



solis

20th
ANNIVERSARY



SOLARATOR LOẠT

Trải nghiệm nguồn điện liên tục với bộ biến tần lưu trữ năng lượng Solis

S6-EH3P(30-50)K-H

Ba pha | lượng cao áp

6 Tính năng dẫn đầu

- Hỗ trợ kết nối PV linh hoạt thông qua ghép nối DC và AC để cải tạo và mở rộng hệ thống
- Hỗ trợ chức năng dự phòng ắc quy trong đa tình huống
- Ưu tiên hóa phụ tải thông minh – Mở rộng hỗ trợ cho phụ tải trọng yếu
- Cổng SmartLoad/GEN/INV - Kết nối linh hoạt đa nguồn năng lượng như Biến tần hòa lưới, Máy phát diesel, Tuabin gió, v.v.
- Thời gian chuyển mạch liên mạch hòa lưới/tách lưới < 10ms
- Hỗ trợ tối đa 10 tổ máy vận hành song song - Khuyến nghị sử dụng tủ phân phối Solis khi kết nối > 6 tổ máy

8 Tính năng độc đáo

- Công suất PV sử dụng được lên đến 200% công suất danh định biến tần, nâng cao hiệu suất khai thác nguồn PV
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV tối đa 20A - Tương thích lý tưởng với mô-đun PV công suất cao
- Tương thích module pin 100-280Ah - Chi phí hệ thống thấp hơn
- Hỗ trợ sạc nhanh với dòng pin đạt 140 A
- Công suất dự phòng quá tải mạnh mẽ – Khả năng quá tải 160%
- Hỗ trợ kết nối máy phát với dải công suất rộng từ 10 kVA đến 50 kVA
- Hỗ trợ 02 kết nối ắc quy độc lập để cấu hình tùy biến
- Màn hình lớn 7 inch sử dụng linh kiện công nghiệp ZEITLER sản xuất tại Hoa Kỳ

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)

e: sales@ginlong.com service@ginlong.com

w: solisinverters.com/vn



Bảng thông số

S6-EH3P(30-50)K-H

Mô hình	30K		40K		50K	
Đầu vào DC (pin quang điện)						
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	60 kW		80 kW		100 kW	
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	60 kW		80 kW		96 kW	
Điện áp đầu vào tối đa			1000 V			
Điện áp định mức			600 V			
Điện áp khởi động			180 V			
Dải điện áp MPPT			150 - 850 V			
Dòng điện đầu vào tối đa	3 × 40 A				4 × 40 A	
Dòng điện ngắn mạch tối đa	3 × 60 A				4 × 60 A	
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	3 / 6				4 / 8	
Pin						
Loại pin			Pin Li-ion			
Dải điện áp pin			150 - 800 V			
Công suất sạc / xả tối đa	33 kW		44 kW		55 kW	
Dòng điện sạc / xả tối đa			70 A × 2 ⁽¹⁾			
Số lượng cổng pin			2			
Công suất sạc / xả tối đa của mỗi đầu vào	33 kW		35 kW		35 kW	
Truyền thông			CAN / RS485			
Đầu ra AC (Phía lưới)						
Công suất đầu ra định mức	30 kW		40 kW		50 kW	
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	30 kVA		40 kVA		50 kVA	
Điện áp lưới định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V			
Tần số lưới định mức			50 Hz / 60 Hz			
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	45.6 A / 43.3 A		60.8 A / 57.7 A		76 A / 72.2 A	
Dòng điện đầu ra tối đa	45.6 A / 43.3 A		60.8 A / 57.7 A		76 A / 72.2 A	
Hệ số công suất			> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)			
Tổng độ méo sóng hài			< 3%			
Đầu vào AC (phía lưới)						
Dòng điện AC tối đa cho phép	91.2 A / 86.6 A		121.6 A / 115.4 A		152 A / 144.4 A	
Điện áp đầu vào định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V			
Tần số đầu vào định mức			50 Hz / 60 Hz			
Máy phát điện đầu vào						
Công suất đầu vào tối đa	30 kW		40 kW		50 kW	
Dòng đầu vào định mức	45.6 A / 43.3 A		60.8 A / 57.7 A		76 A / 72.2 A	
Điện áp đầu vào định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V			
Tần số đầu vào định mức			50 Hz / 60 Hz			
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)						
Công suất đầu ra định mức	30 kW		40 kW		50 kW	
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa			1.6 lần công suất định mức, 2 giây			
Thời gian chuyển đổi dự phòng			< 10 ms			
Điện áp đầu ra định mức			3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V			
Tần số định mức			50 Hz / 60 Hz			
Dòng điện đầu ra định mức	45.6 A / 43.3 A		60.8 A / 57.7 A		76 A / 72.2 A	
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)			< 2%			
Hiệu suất						
Hiệu suất tối đa			97.8%			
Hiệu suất Châu Âu			97.4%			
BAT được sạc bằng Hiệu suất tối đa PV			98.5%			
BAT được sạc / xả đến Hiệu suất tối đa AC			97.5%			
Bảo vệ						
Bảo vệ chống đảo			Có			
Bảo vệ quá dòng đầu ra			Có			
Bảo vệ ngắn mạch			Có			
Tích hợp công tắc DC			Có			
Bảo vệ ngược cực DC			Có			
Bảo vệ chống sét			Loại II DC (Tùy chọn: Loại I) / Loại II AC			
Tích hợp AFCI 2.0			Tùy chọn			
Thông số chung						
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)			530 × 880 × 290 mm			
Trọng lượng			73 kg			
Cấu trúc liên kết			Không biến áp			
Công suất tự tiêu thụ (đêm)			< 35 W			
Dải nhiệt độ môi trường vận hành			-25 ~ +60°C			
Độ ẩm tương đối			0 - 95%			
Bảo vệ xâm nhập			IP66			
Cách thức làm mát			Quạt làm mát thông minh			
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động			4000 m			
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện			G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1/EN 50549-10, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, NTS 631/RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA,PORTARIA N° 140, DE 21 DE MARÇO DE 2022			
Tiêu chuẩn an toàn / EMC			IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-2/-4, EN 55011			
Đặc trưng						
Kết nối PV			Jack cắm kết nối nhanh MC4			
Kết nối pin			Đầu nối thiết bị cuối			
Kết nối AC			Cầu đấu dây			
Hiển thị			Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng			
Truyền thông			CAN, RS485, Ethernet, Tùy chọn: Wi-Fi, Cellular, LAN			

(1) Hỗ trợ đầu vào sóng song 140A.